ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN
SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY
ĐC: 14/24 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM
Email: sit_jsc@kiemdinhhlat.vn Website: kiemdinhhlat.vn
ĐT: 028. 3893 9887 DĐ: 0903 710 352

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATION OF VERIFICATION
Số (No): 04215./KĐ.HLAT

1. **Tên phương tiện đo** *(Name of Equipment)* : **BỘ 04 ĐỒNG HỒ SO**
   - **Kiểu** *(Type)* : **Không rõ**
   - **Số hiệu** *(Serian number)* : **9802131; 4C00242; 4C00073; 4A08706**
   - **Nhà chế tạo** *(Manufacturer)* : **Trung Quốc**
   - **Năm sản xuất** *(Manufacturing year)* : **2017**
2. **Đặc trưng kỹ thuật** *(Basic technological parameters on)*:
   - **Phạm vi đo** *(Measuring range)* : **0 ÷ 50 mm**
   - **Giá trị vạch chia** *(Division)* : **0.01 mm**
3. **Chủ phương tiện** *(Client)*: **CÔNG TY CP VẬN TẢI XÂY DỰNG NAM VIỆT**

Địa chỉ *(Add)* : 4C Đường 25, P.Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM

4. **Phương pháp thực hiện** *(The method used)*: ĐLVN 08: 2011
5. **Phương tiện kiểm định** *(Means of verification)*: Áp kế chuẩn số ĐL-A002 Cấp chính xác: 0,4
6. **Kết luận** *(Conclusion)*: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
7. **Tem kiểm định số** *(Verification label* : A2685, A2689, A2690, A2691
8. **Ngày kiểm định** *(Date Inspection)*: **11/11/2022**
9. **Có giá trị đến** *(Valid until)*: **11/11/2023**

Tp.HCM, ngày 11 tháng 11 năm 2022
GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN
M.S.D.N: 0304479... C.T.C.P. Q. BÌNH THẠNH TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thanh Tịnh

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH
(Results of verification)

Vị trí (Position) mm	Đồng hồ số 9802131, tem số 42685		Đồng hồ số 4C000242, tem số 42689	
	Sai số (Error), µm		Sai số (Error), µm	
	Đi (Upward)	Về (Downward)	Đi (Upward)	Về (Downward)
0.10	0	0	0	0
0.50	+1	+1	+2	+1
1.00	-1	-1	-1	-1
1.50	+1	+1	+1	+2
2.00	-3	-2	-3	-2
3.00	0	-1	1	-1
4.00	+1	+2	+1	+1
5.00	+3	+3	+2	+3
6.00	+5	+5	+5	+4
8.00	+4	+6	+4	+5
10.00	+5	+4	+5	+4
20.00	+6	+5	1	-1
30.00	+11	+33	+10	+11
40.00	+14	+10	+12	+13
50.00	+14	+14	+15	+14

Vị trí (Position) mm	Đồng hồ số 4C00073, tem số 42690		Đồng hồ số 4A08706, tem số 42691	
	Sai số (Error), µm		Sai số (Error), µm	
	Đi (Upward)	Về (Downward)	Đi (Upward)	Về (Downward)
0.10	0	0	0	0
0.50	+1	+1	+2	+1
1.00	-1	-1	-1	-1
1.50	+1	+1	+1	+2
2.00	-3	-2	-3	-2
3.00	0	-1	1	-1
4.00	+1	+2	+1	+1
5.00	+3	+3	+2	+3
6.00	+5	+5	+5	+4
8.00	+4	+6	+4	+5
10.00	+5	+4	+5	+4
20.00	+6	+5	1	-1
30.00	+13	+13	+11	+11
40.00	+15	+15	+12	+13
50.00	+14	+16	+15	+14

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(Inspector)

KIỂM ĐỊNH VIÊN